THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1210/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012 - 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2011/QH13 ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội về Chương trình mục tiêu giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012 - 2015 (sau đây gọi tắt là Chương trình), bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Tên và Cơ quan quản lý Chương trình

a) Tên Chương trình: Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012 - 2015.

b) Cơ quan quản lý Chương trình: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu của Chương trình

2.1. Mục tiêu tổng quát

Hỗ trợ ngành giáo dục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về giáo dục và đào tạo và hoàn thành những nhiệm vụ đề ra trong chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020, góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và của cả nước.

b) Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở; Củng cố kết quả xóa mù chữ và chống tái mù chữ;

- Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân;

- Hỗ trợ học sinh người dân tộc thiểu số, học sinh ở vùng khó khăn có điều kiện đến trường;

- Củng cố và tăng cường cơ sở vật chất trường hệ thống trường trung học phổ thông chuyên và các trường đại học, cao đẳng sư phạm, các khoa sư phạm trong các trường đại học, cao đẳng.

- Nâng cao năng lực cán bộ quản lý Chương trình và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

3. Phạm vi của Chương trình

Chương trình được triển khai thực hiện tại các cơ sở giáo dục và đào tạo của 63 tỉnh/thành phố; các trường đại học cao đẳng và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc Chương trình

Chương trình thực hiện trong 04 năm, từ năm 2012 đến hết năm 2015.

5. Tổng vốn và nguồn vốn thực hiện Chương trình

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012 - 2015 là: 15.200 tỷ đồng, dự kiến huy động từ các nguồn:

- Ngân sách trung ương: 12.300 tỷ đồng (trong đó 600 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển và 11.700 tỷ đồng vốn sự nghiệp);

- Ngân sách địa phương: 2.470 tỷ đồng;

- Huy động hợp pháp khác: 430 tỷ đồng.

6. Các dự án thành phần của Chương trình

a) Dự án 1: Hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học

- Mục tiêu:

+ Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi nhằm chuẩn bị tốt nhất cho trẻ em 5 tuổi được đến lớp để chăm sóc, giáo dục 2 buổi ngày và đủ 1 năm học, chuẩn bị tốt về thể chất, trí tuệ, thẩm mỹ và tâm lý sẵn sàng đi học lớp 1: 95% số trẻ em trong độ tuổi 5 tuổi được đến trường và học 2 buổi/ngày theo chương trình giáo dục mầm non mới; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục đối với các lớp mầm non 5 tuổi; 99% trở lên trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non được học Chương trình giáo dục mầm non mới, chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào học lớp 1; đưa số tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi lên 90% (57 tỉnh) năm 2013 và 100% (63/63 tỉnh) năm 2015;

+ Xóa mù chữ và chống tái mù chữ trong độ tuổi, góp phần hoàn thành mục tiêu thiên niên kỷ mà Việt Nam đã ký kết và Chỉ thị số 10-CT/TƯ của Bộ Chính trị: Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15 - 60 đạt 96%, trong độ tuổi 15 - 35 đạt 98%; 99% trở lên trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận với giáo dục, được đến trường học và hưởng chế độ giáo dục;

+ Củng cố, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở: Phấn đấu 100% tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1 và 40% số tỉnh đạt mức độ 2; phấn đấu 50% tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở với tỷ lệ đạt chuẩn trên 90%; đổi mới phương pháp dạy các lớp phổ cập; đổi mới cách tổ chức thi, kiểm tra công nhận phổ cập để đảm bảo thực chất; tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên làm công tác phổ cập giáo dục, 100% được bồi dưỡng hàng năm để nâng cao nghiệp vụ, chất lượng giảng dạy, quản lý công tác phổ cập.

- Nhiệm vụ chủ yếu:

+ Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi: Trang bị thiết bị dạy học tối thiểu cho các nhóm lớp mầm non để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới; trang bị thiết bị phần mềm trò chơi làm quen với máy tính, đồ chơi ngoài trời cho các trường mầm non; điều tra tình hình phổ cập, công nhận phổ cập giáo dục mầm non;

+ Xóa mù chữ và chống tái mù chữ: Điều tra, thống kê và huy động tối đa số người mù chữ trong độ tuổi 15 - 60 đến các lớp xóa mù chữ; thù lao đối với giáo viên dạy lớp xóa mù và phụ cấp cho những người làm công tác xóa mù chữ và chống tái mù chữ; hỗ trợ học phẩm, tài liệu học tập đối với học viên tham gia học tại các lớp xóa mù và chống tái mù chữ;

+ Củng cố, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở: Điều tra tình hình phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở; huy

động trẻ trong độ tuổi giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở tới trường hoặc vào các lớp phổ cập; vận động, tạo điều kiện để hầu hết trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, hoặc khuyết tật được học tập tại các cơ sở giáo dục; hỗ trợ học phẩm, tài liệu học tập đối với học viên tham gia học tại các lớp phổ cập; bổ sung sách giáo khoa và học phẩm cho các trường tiểu học, trung học cơ sở ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên dạy các lớp phổ cập; thù lao cho giáo viên dạy lớp phổ cập và phụ cấp cho những người làm công tác phổ cập; tổ chức kiểm tra công nhận phổ cập.

- Kinh phí thực hiện dự án: 2.910 tỷ đồng, dự kiến huy động từ các nguồn:

+ Ngân sách trung ương: 2.600 tỷ đồng;

+ Ngân sách địa phương: 260 tỷ đồng;

+ Huy động hợp pháp khác: 50 tỷ đồng.

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương có các cơ sở giáo dục, đào tạo được Chương trình hỗ trợ.

b) Dự án 2: Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân

- Mục tiêu:

+ Thực hiện đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm đảm bảo đến năm 2015 nâng cao rõ rệt trình độ ngoại ngữ của một số đối tượng ưu tiên; đồng thời triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới đối với các cấp học và trình độ đào tạo, tạo điều kiện để đến năm 2020 tăng đáng kể tỷ lệ thanh thiếu niên Việt Nam có đủ năng lực sử dụng ngoại ngữ một cách độc lập và tự tin trong giao tiếp, học tập và làm việc trong môi trường đa ngôn ngữ, đa văn hoá, biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam:

+ Triển khai chương trình ngoại ngữ 10 năm đối với 70% học sinh lớp 3 và 40% học sinh lớp 6 vào năm học 2015 - 2016;

+ Triển khai dạy và học ngoại ngữ tăng cường đối với 60% số học sinh dạy nghề/trung cấp chuyên nghiệp vào năm học 2015 - 2016;

+ Triển khai dạy và học ngoại ngữ tăng cường đối với 60% số sinh viên cao đẳng/đại học (các trường không chuyên về ngoại ngữ và các trường chuyên ngữ) vào năm học 2015 - 2016.

- Nhiệm vụ chủ yếu:

+ Đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, tổ chức dạy và học ngoại ngữ: Xây dựng chương trình và biên soạn các sách giáo khoa tương ứng đối với Chương trình ngoại ngữ 10 năm bắt đầu từ lớp 3 cho đến hết lớp 12; xây dựng các chương trình ngoại ngữ tăng cường và biên soạn các giáo trình tương ứng cho trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học; xây dựng và tuyển chọn phần mềm dạy - học ngoại ngữ;

+ Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên/giảng viên ngoại ngữ ở trong nước và ngoài nước: Rà soát và tiến hành đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao trình độ giáo viên ngoại ngữ hiện có; bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy ngoại ngữ hiện đại cũng như các kỹ năng phụ trợ khác; tiến hành các khóa bồi dưỡng sư phạm và cấp chứng chỉ sư phạm ngoại ngữ 6 tháng cho những người có trình độ ngoại ngữ phù hợp muốn trở thành giáo viên/giảng viên ngoại ngữ; tăng cường năng lực và nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ của các khoa, trường cao đẳng, đại học ngoại ngữ hiện có, đồng thời thành lập thêm các khoa ngoại ngữ ở một số trường cao đẳng, đại học khi đủ điều kiện; bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn ở nước ngoài nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ, phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thong tin trong giảng dạy cho giáo viên;

+ Tăng cường trang bị cơ sở vật chất và thiết bị thiết yếu cho việc dạy và học ngoại ngữ: Xây dựng danh mục thiết bị dạy và học ngoại ngữ cho từng cấp học và trình độ đào tạo; từng bước mua sắm các trang thiết bị dạy và học ngoại ngữ phù hợp với lộ trình triển khai dự án; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và kỹ thuật viên nhằm sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy và học ngoại ngữ, khai thác đúng mục đích các nguồn thông tin, tư liệu nước ngoài, đặc biệt là Internet, phục vụ cho việc dạy và học ngoại ngữ.

- Kinh phí thực hiện dự án: 4.146 tỷ đồng, dự kiến huy động từ các nguồn:

+ Ngân sách trung ương: 3.260 tỷ đồng;

+ Ngân sách địa phương: 786 tỷ đồng;

+ Huy động hợp pháp khác: 100 tỷ đồng.

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương có các cơ sở giáo dục, đào tạo được Chương trình hỗ trợ.

c) Dự án 3: Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn; hỗ trợ cơ sở vật chất trường chuyên, trường sư phạm

- Mục tiêu:

+ Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn: Củng cố và hoàn thiện mạng lưới trường phổ thông dân tộc nội trú, đảm bảo các tỉnh, huyện có nhu cầu và đủ điều kiện mở trường đều có trường phổ thông dân tộc nội trú; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường phổ thông dân tộc nội trú theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia và đảm bảo các điều kiện để nuôi dạy học sinh nội trú, phấn đấu đến năm 2015 có khoảng 30% số trường phổ thông dân tộc nội trú đạt chuẩn quốc gia; hỗ trợ bổ sung phòng học, nhà công vụ, thiết bị, đồ dùng dạy học, tài liệu đặc thù cho các điểm trường tiểu học ở các thôn bản có học sinh dân tộc rất ít người; hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các trường phổ thông dân tộc bán trú, các cơ sở giáo dục ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng có nhiều khó khăn và những vùng thường xuyên có thiên tai, lũ lụt, nhằm đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện giáo dục hướng nghiệp dạy nghề và giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc, tăng số trường đạt mức chất lượng trường tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Hỗ trợ cơ sở vật chất trường chuyên: Hỗ trợ xây dựng bổ sung phòng học, phòng bộ môn, nhà tập đa năng, thư viện, nhà ăn, ký túc xá… cho một số trường trung học phổ thông chuyên nhằm đảm bảo đạt chuẩn quốc gia và phục vụ nhu cầu cho việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

+ Hỗ trợ cơ sở vật chất trường/khoa sư phạm: Hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà học, giảng đường, ký túc xá, thư viện, nhà thí nghiệm, nhà làm việc của giảng viên cho các trường sư phạm, các khoa sư phạm, mua sắm bổ sung thiết bị phục vụ nghiên cứu, thí nghiệm và các thiết bị khác phục vụ dạy, học cho các trường sư phạm, các khoa sư phạm. Đến năm 2015 các trường/khoa sư phạm có cơ sở vật chất hiện đại phục vụ đào tạo giáo viên.

- Nhiệm vụ chủ yếu:

+ Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn:

. Hỗ trợ xây dựng bổ sung 300 phòng học, 750 phòng học bộ môn, 100 phòng thư viện, 150 nhà tập đa năng, 2200 phòng ở nội trú cho học sinh, 100 nhà ăn, 140 phòng làm việc của cán bộ quản lý và giáo viên cho 223 trường phổ thông dân tộc nội trú;

. Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới 41 trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, 07 trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh (Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắc Nông, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Phước, Bình Thuận, An Giang, Kiên Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau);

. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú; biên soạn tài liệu phục vụ cho hoạt động giáo dục của trường phổ thông dân tộc nội trú. Bồi dưỡng tiếng dân tộc cho 5.000 giáo viên dạy tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và phổ thông dân tộc bán trú;

. Hỗ trợ xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị theo hướng đạt chuẩn quốc gia cho các cơ sở giáo dục miền núi, vùng khó khăn và cơ sở giáo dục có học sinh người dân tộc, các trường phổ thông dân tộc bán trú;

. Hỗ trợ xây dựng bổ sung các hạng mục công trình, mua sắm trang thiết bị cho các trường dự bị đại học, khoa dự bị đại học và trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

. Hỗ trợ xây dựng bổ sung 110 phòng học, 110 nhà công vụ và mua sắm 220 bộ thiết bị, đồ dùng dạy học cho một số điểm trường tiểu học ở các thôn bản có học sinh dân tộc rất ít người tại 6 tỉnh là Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu, Nghệ An, Kon Tum;

. Biên soạn và tập huấn theo tài liệu đặc thù hỗ trợ giáo viên và học sinh các dân tộc rất ít người;

. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 21/TTg của Thủ tướng Chính phủ về mua sách, truyện phát không cho các trường tiểu học, trung học cơ sở miền núi, dân tộc;

. Triển khai thí điểm dạy học tài liệu Tiếng Việt 1 Công nghệ giáo dục cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số.

+ Hỗ trợ cơ sở vật chất trường chuyên: Hỗ trợ xây dựng 500 phòng học, 300 phòng học bộ môn, 40 nhà tập đa năng, 60 thư viện, 50 phòng họp giáo viên, 45 nhà nội trú và nhà ăn.

+ Hỗ trợ cơ sở vật chất trường/khoa sư phạm: Hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà học, giảng đường, ký túc xá, thư viện, nhà thí nghiệm, nhà làm việc của giảng viên; mua sắm bổ sung thiết bị phục vụ nghiên cứu, thí nghiệm và các thiết bị khác phục vụ dạy, học cho các trường/khoa sư phạm.

- Kinh phí thực hiện dự án: 7.992 tỷ đồng, dự kiến huy động từ các nguồn:

+ Ngân sách trung ương: 6.300 tỷ đồng (Vốn đầu tư phát triển 600 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp 5.700 tỷ đồng).

+ Ngân sách địa phương: 1.412 tỷ đồng (Vốn đầu tư phát triển 1.342 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp 70 tỷ đồng).

+ Huy động hợp pháp khác: 280 tỷ đồng.

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương có các cơ sở giáo dục, đào tạo được Chương trình hỗ trợ.

d) Dự án 4: Nâng cao năng lực cán bộ quản lý Chương trình và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

- Mục tiêu:

+ Nâng cao năng lực cán bộ quản lý Chương trình, 100% các đơn vị có liên quan được hướng dẫn về theo dõi, giám sát và đánh giá dự án;

+ Thực hiện giám sát và đánh giá Chương trình nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư của Chương trình thông qua việc thực hiện các hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá 100% các dự án thuộc Chương trình và toàn bộ Chương trình.

- Nhiệm vụ chủ yếu:

+ Xây dựng chỉ số giám sát, đánh giá Chương trình;

+ Phổ biến hệ thống giám sát, đánh giá Chương trình;

+ Thực hiện giám sát, đánh giá các hoạt động, các dự án thành phần và toàn bộ Chương trình;

+ Tổng kết, sơ kết tình hình thực hiện Chương trình; hội nghị giao ban về Chương trình ở Trung ương và địa phương; phổ biến thông tin kết quả thực hiện Chương trình, Dự án cho các cơ quan liên quan ở cấp Trung ương và địa phương. Thực hiện kiểm toán đối với việc sử dụng các nguồn vốn của Chương trình (kiểm toán nhà nước, kiểm toán độc lập).

- Kinh phí thực hiện dự án: 152 tỷ đồng, dự kiến huy động từ các nguồn:

+ Ngân sách trung ương: 140 tỷ đồng;

+ Ngân sách địa phương: 12 tỷ đồng.

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương có các cơ sở giáo dục, đào tạo được Chương trình hỗ trợ.

7. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan quản lý Chương trình có trách nhiệm:

- Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012 - 2015 theo quy định;

- Trên cơ sở tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành liên quan, khẩn trương hoàn thiện, thẩm định, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện các Dự án thành phần của Chương trình theo quy định. Trước khi phê duyệt các dự án thành phần, cần lấy ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính. Riêng Dự án 4: Nâng cao năng lực cán bộ quản lý Chương trình và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, trước khi phê duyệt cần lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

b) Trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương:

- Thực hiện quản lý nhà nước theo chức năng quy định;

- Tham gia triển khai nội dung Chương trình trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do mình quản lý.

c) Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, chủ động huy động thêm các nguồn lực cho các dự án của Chương trình. Báo cáo định kỳ về tình hình triển khai thực hiện Chương trình. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả và tránh thất thoát.

Điều 2. Cơ chế quản lý điều hành Chương trình

Cơ chế quản lý và điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012 - 2015 thực hiện theo Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng